ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: TIẾNG ANH 6 Thời gian làm bài: 60 phút

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues.

Question 1. Linh / write / her diary / bedroom / now.

A. Linh is writting her diary in her bedroom now. B. Linh writing her diary in her bedroom now. C. Linh is writing her diary in her bedroom now. D. Linh writes her diary in the bedroom now.

Question 2. He / short black hair / brown eyes.

A. He has short black hair and brown eyes. B. He had short black hair and brown eyes. C. He is short black hair and brown eyes. D. He have short black hair and brown eyes.

Read the following sign or notice and choose the correct answer.

Question 3. What does the sign mean?

A. Do not throw rubbish in the bins.
B. You must clean the bins.
C. You should put rubbish in the bin.
D. The school is always clean.

Question 4. What does the sign say?

A. Smoking is useful here.
B. You can’t smoke here.
C. You must smoke here.
D. You smoke here.

Read the following announcement and choose the correct option for each blank.

THE SCHOOL SOCCER TEAM!

Do you like soccer? We (5) _____ for new players right now! Come and play with us at the school field at 3 p.m. (6) _____ Thursdays. You can find the soccer field (7) _____ the gym and the playground. (8) _____ soccer shoes and a water bottle. We will have lots of fun!
Contact us if you have any questions.
Email: soccerteam@schoolmail.com
Address: 123 School Street

Question 5.

A. look B. looking C. looks D. are looking

Question 6.

A. on B. in C. with D. at

Question 7.

A. behind B. next to C. under D. between

Question 8.

A. Go on B. Wear on C. Take on D. Put on

Choose the sentence that is closest in meaning to the original sentence.

Question 9. The bike belongs to Nam.

A. It is Nams' bike. B. The bike is Nam. C. It is the bike Nam. D. It is Nam's bike.

Question 10. My school has twenty classrooms and a big playground.

A. There have twenty classrooms and a big playground in my school. B. In my school is twenty classrooms and a big playground. C. My school are twenty classrooms and a big playground. D. There are twenty classrooms and a big playground in my school.

Choose A, B, C or D to indicate the correct answer.

Question 11. The _____ bags are on the table.

A. childrens's B. children C. childrens' D. children's

Question 12. My father _____ to work by motorbike.

A. goes often B. doesn't often goes C. doesn't often go D. often go

Question 13. Matt is really _____. He likes meeting new people.

A. friendly B. boring C. kind D. clever

Question 14. My brother studies at a/an _____ school because he only goes back home at the weekends.

A. secondary B. international C. private D. boarding

Question 15. There is a blackboard and a clock _____ the wall.

A. under B. in C. behind D. on

Question 16. We often call a large house in the countryside is a/an _____.

A. country house B. flat C. stilt house D. town house

Question 17. She _____ volleyball with her friends every weekend.

A. listens B. plays C. does D. studies

Question 18. Tom: "Let's go out for lunch." – Jane: "_____"

A. I'm not sure. B. Great idea! C. Yes, please. D. I don't like lunch.

LISTENING

Listen to the audio and choose the correct answer (A, B, C, or D). You will listen TWICE.

Question 19. How old is Janet?

A. Ten years old B. Twelve years old C. Thirteen years old D. Eleven years old

Question 20. What year is Janet in at Palmer School?

A. Year 6 B. Year 5 C. Year 4 D. Year 7

Question 21. Who is Janet's favourite teacher?

A. Mrs. Smith B. Mr. Miller C. Mrs. Jones D. Mr. Brown

Question 22. What subject does Mrs. Smith teach?

A. Maths B. Biology C. Vietnamese D. English

Question 23. Where does Janet usually do her homework?

A. At home B. In the classroom C. At the park D. In the library

Question 24. Why aren't the students wearing uniforms today?

A. They are taking an exam. B. They are going to have a biology lesson on a farm. C. They are having a holiday. D. They are visiting the library.

Choose the correct option that best fits each blank.

Hi! I'm Tom. My family and I (25) _____ in a quiet town near London. We live in a small but comfortable house. It (26) _____ a living room, a kitchen, three bedrooms, and two bathrooms. There's also a small garden behind the house.

Every morning, my father drives to his office, and my mother goes to the hospital because she's a nurse. My brother and I study at the (27) _____ school, so we usually walk there together. My mother (28) _____ in the hospital five days a week, and she (29) _____ early to make breakfast for everyone.

In the evening, we have dinner, watch TV and talk about our day. I feel so lucky to live with my (30) _____ family.

Question 25.

A. is living B. live C. are living D. lives

Question 26.

A. has B. is having C. have D. is

Question 27.

A. far B. like C. same D. different

Question 28.

A. works B. don't work C. doesn't work D. work

Question 29.

A. gets up B. sits up C. takes up D. stands up

Question 30.

A. boring B. interesting C. wonderful D. exciting

Read the passage and choose the correct answer.

I love my house. It is next to a beautiful garden, and there is a small swimming pool at the back of the house. My house has two floors. On the ground floor, there is a living room, a kitchen, a dining room, and a bathroom. On the first floor, there are three bedrooms, a bathroom, and a balcony. My bedroom is blue and white. There is a small bed, a desk, a bookshelf, and a TV. There is a big picture of my favorite football team on the wall. I love my bedroom, but I also like the balcony because it is large, so I can grow some flowers and sometimes read books there.

Question 31. What is the text mainly about?

A. The author's school B. The author's family C. The author's garden D. The author's house

Question 32. How many rooms are there on the ground floor?

A. 3 B. 5 C. 4 D. 6

Question 33. The word "it" in the text refers to _____.

A. books B. the balcony C. my bedroom D. flowers

Question 34. The word "small" in the text is OPPOSITE in meaning to _____.

A. large B. short C. long D. curly

Question 35. The phrase "at the back of" in the text is CLOSEST in meaning to _____.

A. next to B. under C. behind D. in front of

Question 36. Which of the following is NOT TRUE in the text?

A. There is a picture of a football team on the wall. B. The house has two floors. C. The balcony is large. D. There is a swimming pool in front of the house.

Choose the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

Question 37. A. maps B. toilets C. clocks D. bowls

Question 38. A. chest B. pretty C. helpful D. clever

Question 39. A. music B. study C. sun D. subject

Question 40. A. young B. shoulder C. country D. cousin

------ THE END ------

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI CHI TIẾT

1. Đáp án

1	C	**11**	D	**21**		**31**	D
2	A	**12**	C	**22**		**32**	C
3	C	**13**	A	**23**		**33**	B
4	B	**14**	D	**24**		**34**	A
5	D	**15**	D	**25**	B	**35**	C
6	A	**16**	A	**26**	A	**36**	D
7	D	**17**	B	**27**	C	**37**	D
8	D	**18**	B	**28**	A	**38**	B
9	D	**19**		**29**	A	**39**	A
10	D	**20**		**30**	C	**40**	B

2. Lời giải chi tiết

Câu 1. C. "now" là dấu hiệu của thì hiện tại tiếp diễn: S + am/is/are + V-ing. "write" bỏ e rồi thêm -ing → writing. Vì vậy: "Linh is writing her diary in her bedroom now."

Câu 2. A. Miêu tả ngoại hình dùng "have/has". Chủ ngữ "He" → "has": "He has short black hair and brown eyes."

Câu 3. C. Biển có hình bỏ rác vào thùng. Ý nghĩa là "You should put rubbish in the bin." = Bạn nên bỏ rác vào thùng.

Câu 4. B. Biển thuốc lá bị gạch chéo nghĩa là cấm hút thuốc: "You can't smoke here."

Câu 5. D. Có "right now" → hiện tại tiếp diễn. Chủ ngữ "We" → "are looking": "We are looking for new players right now."

Câu 6. A. Dùng "on" trước các ngày trong tuần: on Thursday / on Thursdays.

Câu 7. D. Có hai địa điểm "the gym" và "the playground", nên dùng cấu trúc "between A and B" = ở giữa A và B.

Câu 8. Đề lỗi. Không có phương án nào tạo thành câu đúng với cả "soccer shoes" và "a water bottle". "Put on" chỉ có thể dùng với "soccer shoes", không thể "put on a water bottle". Câu chuẩn: "Bring soccer shoes and a water bottle."

Câu 9. D. "belong to Nam" = thuộc về Nam. Dùng sở hữu cách: "Nam's bike". Vì vậy: "It is Nam's bike."

Câu 10. D. Đổi "My school has …" sang cấu trúc "There are … in my school". "twenty classrooms" là số nhiều nên dùng "There are".

Câu 11. D. "children" là danh từ số nhiều bất quy tắc. Sở hữu cách của danh từ số nhiều không tận cùng bằng s vẫn thêm 's → "children's bags".

Câu 12. C. Sau "doesn't" động từ phải ở nguyên mẫu: go, không phải goes. Trạng từ tần suất "often" đứng giữa "doesn't" và động từ: "doesn't often go".

Câu 13. A. "He likes meeting new people" cho thấy Matt thân thiện, dễ giao tiếp → "friendly".

Câu 14. D. "boarding school" là trường nội trú. Chi tiết "he only goes back home at the weekends" cho thấy học sinh ở lại trường trong tuần.

Câu 15. D. Đồ vật được gắn/treo trên bề mặt tường → "on the wall".

Câu 16. A. "country house" là ngôi nhà lớn ở vùng nông thôn. Câu dẫn của đề bị lỗi cấu trúc nhưng từ cần chọn vẫn là "country house".

Câu 17. B. Ta nói "play volleyball" (chơi bóng chuyền), nên chọn "plays". Chủ ngữ "She" ở hiện tại đơn → động từ thêm -s.

Câu 18. B. "Let's …" là lời gợi ý/rủ rê. Câu đáp đồng ý tự nhiên là "Great idea!" = Ý hay đấy!

Câu 25. B. Đây là thông tin thường xuyên về nơi ở → hiện tại đơn. Chủ ngữ "My family and I" là số nhiều → "live".

Câu 26. A. Chủ ngữ "It" chỉ ngôi nhà, số ít → "has": It has a living room, a kitchen…

Câu 27. C. Hai anh em "usually walk there together" → họ học cùng một trường: "the same school".

Câu 28. A. "My mother" là ngôi thứ ba số ít; hiện tại đơn → "works".

Câu 29. A. "get up early" = thức dậy sớm. Các cụm còn lại không phù hợp nghĩa.

Câu 30. C. Tom nói mình may mắn khi sống cùng gia đình → "wonderful family" (gia đình tuyệt vời) hợp nghĩa nhất.

Câu 31. D. Toàn bộ đoạn mô tả vị trí, các tầng, các phòng và phòng ngủ trong ngôi nhà → chủ đề chính là "The author's house".

Câu 32. C. Tầng trệt có 4 phòng: living room, kitchen, dining room và bathroom → 4.

Câu 33. B. Trong câu "I also like the balcony because it is large", "it" thay cho "the balcony".

Câu 34. A. "small" = nhỏ; từ trái nghĩa là "large" = lớn.

Câu 35. C. "at the back of the house" = ở phía sau ngôi nhà, gần nghĩa với "behind".

Câu 36. D. Bài nói swimming pool ở "at the back of the house", không phải ở phía trước. Vì vậy D là câu NOT TRUE.

Câu 37. D. Đuôi -s trong maps /s/, toilets /s/, clocks /s/; bowls có -s đọc /z/. → D khác.

Câu 38. B. Âm "e" trong chest /e/, helpful /e/, clever /e/; trong pretty phát âm /ɪ/. → B khác.

Câu 39. A. Chữ "u" trong music phát âm /ju:/; trong study, sun, subject phát âm /ʌ/. → A khác.

Câu 40. B. "ou" trong shoulder phát âm /əʊ/; trong young, country, cousin phát âm /ʌ/. → B khác.